

Số 100/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 25, tổ 35, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thực B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Công an phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Thực B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Thực B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 19/12/2007 và cháu Nguyễn Thực Khánh H, sinh ngày 09/10/2009 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Anh Nguyễn Thực B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

Chị Lê Thị Thu H được quyền sử dụng 02 mảnh đất:

+ Thửa số 42, tờ bản đồ số 27 (Quy hoạch KDC sau BV tâm thần) diện tích 90m² ở khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 303316 do Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp cho bà Lê Thị Thu H ngày 09/11/2016, sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích xây dựng 90m² trên thửa đất này;

+ Thửa số 31, bản vẽ QH băng 2 Dốc Đàm diện tích 100m² ở khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 625131 do Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H ngày 20/6/2011.

Chị Lê Thị Thu H không phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh Nguyễn Thực B

- Về công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo B lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002332 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã V,
thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy